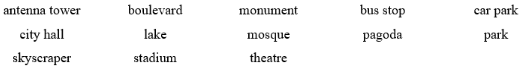
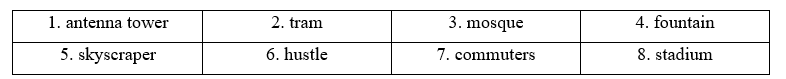
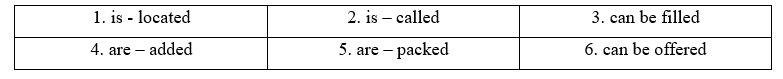
# Unit 8A. Vocabulary (trang 96, 97)

**Tiếng Anh 11 Unit 8A. Vocabulary trang 96, 97 - Friends Global**  
**1 SPEAKING Do you love living in a city? What do you think are the benefits of living in a big city?**  
*(Bạn có thích sống trong một thành phố? Bạn nghĩ những lợi ích của việc sống trong một thành phố lớn là gì?)*  
**Lời giải chi tiết:**  
I am very keen on living in a city. Living in a big city has benefits such as more job opportunities, cultural diversity, entertainment options, access to amenities, and networking opportunities. However, there are also challenges such as a higher cost of living, traffic congestion, and crowded spaces.  
*(Tôi rất thích sống ở thành phố. Sống trong một thành phố lớn có nhiều lợi ích như nhiều cơ hội việc làm hơn, đa dạng văn hóa, các lựa chọn giải trí, tiếp cận các tiện nghi và cơ hội kết nối. Tuy nhiên, cũng có những thách thức như chi phí sinh hoạt cao hơn, tắc nghẽn giao thông và không gian đông đúc.)*  
**2 Work in pairs. Match the photos A-E with the cities and the countries. What do the countries have in common?**  
*(Làm việc theo cặp. Nối các bức ảnh từ A-E với các thành phố và quốc gia. Các quốc gia có điểm gì chung?)*  
**Cities**  
  
**Countries**  
  
Photo D-Ha Noi - Viet Nam  
  
   
**Lời giải chi tiết:**  
**Photo A:** Manila - the Philippines  
**Photo B:** Bangkok – Thailand  
**Photo C:** Bandar Seri Begawan - Brunei  
**Photo D:** Ha Noi - Viet Nam  
**Photo E:** Jakarta - Indonesia  
The countries represented by the cities in the photos (Manila, Bangkok, Bandar Seri Begawan, Hanoi, and Jakarta) are all located in Southeast Asia. All of them are beautiful and famous places.  
*(Các quốc gia được đại diện bởi các thành phố trong ảnh (Manila, Bangkok, Bandar Seri Begawan, Hà Nội và Jakarta) đều nằm ở Đông Nam Á. Tất cả đều là những địa điểm đẹp và nổi tiếng.)*  
**3 Work in pairs. Check the meaning of the following words. Identify the words that are in the wrong groups.**  
*(Làm việc theo cặp. Kiểm tra nghĩa của các từ sau. Xác định các từ nằm sai nhóm.)*  
**People**  
  
**Places**  
  
**Means of transport**  
  
**City problems**  
  
**Phương pháp giải:**  
\*Nghĩa của từ vựng  
**People**  
*(con người)*  
commuter (n): người đi lại  
immigrant (n): người nhập cư  
resident (n): cư dân  
street vendor (n): người bán hàng rong  
temple (n): ngôi đền  
visitor (n): khách thăm quan  
**Places**  
*(nơi chốn)*  
antenna tower (n): tháp ăng ten  
boulevard (n): đại lộ  
monument (n): đài kỷ niệm  
bus stop (n): điểm dừng xe buýt  
car park (n): bãi đỗ xe  
city hall (n): toà thị chính  
lake (n): hồ  
mosque (n): nhà thờ hồi giáo  
pagoda (n): chùa  
park (n): công viên  
skyscraper (n): tòa nhà chọc trời  
stadium (n): sân vận động  
theatre (n): nhà hát  
**Means of transport**  
*(Phương tiện vận chuyển)*  
hustle (n): sự chen lấn  
pedicab (n): xích lô  
taxi (n): xe tắc xi  
tram (n): xe điện  
tube (n): ống  
tuk-tuk (n): xe tuk-tuk  
**City problems**  
*(vấn đề thành phố)*  
air pollution (n): ô nhiễm không khí  
fountain (n): đài phun nước  
noise pollution (n): ô nhiễm tiếng ồn  
overpopulation (n): dân số quá đông  
traffic jams (n): tắc đường  
**Lời giải chi tiết:**  
Các từ nằm sai nhóm:  
Nhóm 1: temple (n): ngôi đền => Nhóm 2  
Nhóm 3: hustle (n): sự chen lấn; tube (n): ống  
Nhóm 4: fountain (n): đài phun nước => Nhóm 2  
**4 Which words in exercise 3 can you use to describe the photos A-E?**  
*(Những từ nào trong bài tập 3 bạn có thể sử dụng để mô tả các bức ảnh A-E?)*  
**Lời giải chi tiết:**  
Picture A: monument, boulevard  
*(Hình A: tượng đài, đại lộ)*  
Picture B: boulevard, tuk-tuk  
*(Hình B: đại lộ, xe tuk-tuk)*  
Picture C: mosque, lake,  
*(Hình C: nhà thờ Hồi giáo, hồ nước,)*  
Picture D: street vendor, pedicab, air pollution, taxi  
*(Hình D: gánh hàng rong, xích lô, ô nhiễm không khí, taxi)*  
Picture E: commuter, bus stop, traffic jams  
*(Hình E: người đi làm, trạm xe buýt, kẹt xe)*  
**5 Complete the following sentences using the vocabulary in exercise 3. Check your answers with your partner's.**  
*(Hoàn thành các câu sau sử dụng từ vựng trong bài tập 3. Kiểm tra câu trả lời của bạn với câu trả lời của bạn mình.)*  
1 Kuala Lumpur Tower is the world's 7th tallest tower with an\_\_\_\_\_\_\_\_ at the top.  
2 The first two lines for \_\_\_\_\_\_\_\_ were built in Ha Noi in 1901, Line 1 leading to  
Bach Mai and Line 2 to Giay Village.  
3 Many tourists love to visit an Islamic \_\_\_\_\_\_\_\_ to see the difference between it and a pagoda.  
4 In front of the city hall is a garden with a \_\_\_\_\_\_\_\_ in the middle.  
5 Baiyoke Tower II is an 88-storey \_\_\_\_\_\_\_\_ in Bangkok.  
6 Most city dwellers want to escape the \_\_\_\_\_\_\_\_ and bustle of the city for the weekend.  
7 The tube is overcrowded with \_\_\_\_\_\_\_\_ who travel a long way to work every day.  
8 Thong Nhat, a multi-purpose \_\_\_\_\_\_\_\_ located in District 10 in Ho Chi Minh City, has a capacity of 15,000.  
**Lời giải chi tiết:**  
  
1 Kuala Lumpur Tower is the world's 7th tallest tower with an **antenna tower** at the top.  
*(Kuala Lumpur Tower là tòa tháp cao thứ 7 thế giới với cột ăng ten trên đỉnh.)*  
2 The first two lines for **tram** were built in Ha Noi in 1901, Line 1 leading to  
Bach Mai and Line 2 to Giay Village.  
*(Hai tuyến xe điện đầu tiên được xây dựng tại Hà Nội vào năm 1901, Tuyến 1 dẫn đến*  
*Bạch Mai và tuyến 2 đến Làng Giấy.)*  
3 Many tourists love to visit an Islamic **mosque** to see the difference between it and a pagoda.  
*(Nhiều du khách thích đến thăm một nhà thờ Hồi giáo để xem sự khác biệt giữa nó và một ngôi chùa.)*  
4 In front of the city hall is a garden with a **fountain** in the middle.  
*(Trước tòa thị chính là một khu vườn có đài phun nước ở giữa.)*  
5 Baiyoke Tower II is an 88-storey **skyscraper** in Bangkok.  
*(Baiyoke Tower II là tòa nhà chọc trời 88 tầng ở Bangkok.)*  
6 Most city dwellers want to escape the **hustle** and bustle of the city for the weekend.  
*(Hầu hết cư dân thành phố muốn thoát khỏi sự hối hả và nhộn nhịp của thành phố vào cuối tuần.)*  
7 The tube is overcrowded with **commuters** who travel a long way to work every day.  
*(Đường tàu điện ngầm chật cứng hành khách người mà phải di chuyển một quãng đường dài để đi làm mỗi ngày.)*  
8 Thong Nhat, a multi-purpose **stadium** located in District 10 in Ho Chi Minh City, has a capacity of 15,000.  
*(Nhà thi đấu đa năng số 8 Thống Nhất tọa lạc tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, có sức chứa 15.000 chỗ.)*  
**RECYCLE! The passive**  
1 We form the passive with the verb *be* and the past participle of the verb.  
This cruise ship was built ten years ago by Hyundai.  
2 We use a passive infinitive after certain verbs. We use a passive base form (infinitive without *to*) after modal verbs.  
The passengers needed to be rescued by the emergency services.  
All passports must be shown at the departure gate.  
3 When we want to say who or what performed the action in a passive sentence, we use *by*.  
*(RECYCLE! Bị động*  
*1 Chúng ta tạo thành thể bị động với động từ be và quá khứ phân từ của động từ.*  
*Chiếc du thuyền này được đóng cách đây 10 năm bởi Hyundai.*  
*2. Chúng ta sử dụng động từ nguyên thể bị động sau một số động từ. Chúng ta sử dụng thể bị động (nguyên thể không có to) sau các động từ khuyết thiếu.*  
*Các hành khách cần được giải cứu bởi các dịch vụ khẩn cấp.*  
*Tất cả hộ chiếu phải được xuất trình tại cổng khởi hành.*  
*3 Khi chúng ta muốn nói ai hoặc cái gì đã thực hiện hành động trong câu bị động, chúng ta dùng by.)*  
**6 Read the Recycle! box. Complete the questions using the passive and the verb in the brackets.**  
*(Đọc khung Recycle! Hoàn thành các câu hỏi sử dụng bị động và động từ trong ngoặc.)*  
1 Where \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Wat Arun \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_? (locate)  
2 Why \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Wat Arun \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the 'Temple of Dawn'? (call)  
3 What \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in bread to make difference to *banh m*i? (can/fill)  
4 Why \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ vegetables \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to *banh mi*? (add)  
5 When \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the buses \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_with passengers? (pack)  
6 Which opportunities \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to the man's family? (can/offer)  
**Phương pháp giải:**  
Công thức chung của bị động: tobe + V3/ed.  
\*Nghĩa của từ vựng  
locate – located – located (v): tọa lạc  
call – called – called (v): gọi  
fill – filled – filled (v): làm đầy  
add – added – added (v): thêm  
pack – packed – packed (v): đông  
offer – offered – offered (v): cung cấp  
**Lời giải chi tiết:**  
  
1 Where **is** Wat Arun **located**?  
*(Chùa Arun nằm ở đâu?)*  
2 Why **is** Wat Arun **called** the 'Temple of Dawn'?  
*(Tại sao Wat Arun được gọi là 'Ngôi đền Bình minh'?)*  
3 What **can be filled** in bread to make difference to *banh m*i?  
*(Có thể cho nhân gì vào bánh mì để tạo sự khác biệt cho bánh mì?)*  
4 Why **are** vegetables **added** to *banh mi*?  
*(Tại sao rau được thêm vào bánh mì?)*  
5 When **are** the buses **packed** with passengers?  
*(Khi nào xe buýt chật cứng hành khách?)*  
6 Which opportunities **can be offered** to the man's family?  
*(Những cơ hội nào có thể được cung cấp cho gia đình của người đàn ông?)*  
**7 Listen to three speakers and answer the questions in exercise 6.**  
*(Nghe ba người nói và trả lời các câu hỏi trong bài tập 6.)*  
  
**1** Where is Wat Arun located?  
*(Chùa Arun nằm ở đâu?)*  
**2** Why is Wat Arun called the ‘Temple of Dawn’?  
*(Tại sao chùa Arun được gọi là ngôi đền của bình minh?)*  
**3** What can be filled in bread to make difference to banh mi?  
*(Có thể bỏ những gì vào bánh mì để tạo ra sự khác biệt?)*  
**4** Why are vegetables added to banh mi?  
*(Những loại rau củ quả nào được cho vào bánh mì?)*  
**5** When are the buses packed with passengers?  
*(Khi nào thì những chiếc xe buýt chở đầy khách?)*  
**6** Which opportunities can be offered to the man’s family?  
*(Những cơ hội nào có thể trao cho gia đình của người đàn ông?)*  
**Phương pháp giải:**  
Bài nghe:  
  
  
  
**Speaker 1** I had a wonderful time during my last holiday. I went on a tour in South East Asia. The weather was nice and I had opportunity to visit many tourist attractions. But what I like most is my visits to different temples and pagodas. Every site I came to had a different look and gave me different feelings. I was most impressed by Wat Arun. It is in Bangkok. It is located on the west bank of the Chao Phraya River. It is also called the ‘Temple of Dawn’ because the first light of the morning reflects off the surface of the temple with glory. It is one of the best-known landmarks in Thailand.  
  
  
  
**Speaker 2** I love street food. And I am surprised at the diversity of street food in Asian countries. You can enjoy different dishes, from dumplings, fried sweet potatoes to bubble milk tea. I like Vietnamese banh mi most. Most of the fans of Vietnamese cuisine are fond of banh mi. What makes banh mi different is what is filled in the bread. The bread can be filled with meat balls, sliced ham, pork roll, fried eggs, sausages, fried fish,... Vegetables like cucumber, tomato, and spring onion are added to the bread to give a fresh and healthy taste. Banh mi is really popular in Viet Nam. Whether you are in Ha Noi or Ho Chi Minh City, you can find very nice shops or street vendors selling banh mi.  
**Speaker 3** I don’t like living in a big city at all. The streets are always crowded and noisy; the air is polluted. Buses are packed with passengers at rush hour. I hardly find a seat on the 5pm bus. Sometimes I have to stand all the way back home. Living in a big city is also very expensive. I have quite a good job and I work very hard but hardly any money is saved because the living cost is too high. Years ago I lived in a small town, life was much easier, but we moved to the city because my wife can get a better job here and our children can be offered better chances of education.  
**Tạm dịch:**  
**Người nói 1** Tôi đã có một khoảng thời gian tuyệt vời trong kỳ nghỉ vừa qua. Tôi đã đi du lịch ở Đông Nam Á. Thời tiết đẹp và tôi có cơ hội đến thăm nhiều địa điểm du lịch. Nhưng điều tôi thích nhất là những lần tôi đến thăm các ngôi đền và chùa khác nhau. Mỗi nơi tôi đến đều có một diện mạo khác nhau và mang đến cho tôi những cảm xúc khác nhau. Tôi ấn tượng nhất với Chùa Arun. Nó ở Băng Cốc. Nó nằm trên bờ phía tây của sông Chao Phraya. Nó còn được gọi là 'Ngôi đền Bình minh' vì ánh sáng đầu tiên của buổi sáng phản chiếu trên bề mặt của ngôi đền những tia sáng rực rỡ. Đây là một trong những địa danh nổi tiếng nhất ở Thái Lan.  
**Người nói 2** Tôi yêu thức ăn đường phố. Và tôi ngạc nhiên về sự đa dạng của ẩm thực đường phố ở các nước châu Á. Bạn có thể thưởng thức các món ăn khác nhau, từ há cảo, khoai lang chiên cho đến trà sữa trân châu. Tôi thích bánh mì Việt Nam nhất. Hầu hết những người hâm mộ ẩm thực Việt Nam đều yêu thích bánh mì. Điều làm nên sự khác biệt của bánh mì chính là nhân bánh. Nhân bánh có thể gồm xíu mại, giăm bông thái lát, giò heo, trứng rán, xúc xích, cá viên chiên,... Các loại rau củ như dưa chuột, cà chua, hành lá được thêm vào bánh mì để tạo hương vị tươi mát và tốt cho sức khỏe. Bánh mì thực sự phổ biến ở Việt Nam. Dù bạn ở Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh, bạn đều có thể tìm thấy những cửa hàng hay gánh hàng rong bán bánh mì rất xinh xắn.  
**Người nói 3** Tôi không thích sống ở thành phố lớn chút nào. Đường phố luôn đông đúc và ồn ào; không khí bị ô nhiễm. Xe buýt chật kín hành khách vào giờ cao điểm. Tôi hầu như không tìm được chỗ ngồi trên chuyến xe buýt lúc 5 giờ chiều. Có khi tôi phải đứng suốt quãng đường về nhà. Sống ở một thành phố lớn cũng rất đắt đỏ. Tôi có một công việc khá tốt và tôi làm việc rất chăm chỉ nhưng hầu như không tiết kiệm được đồng nào vì chi phí sinh hoạt quá cao. Nhiều năm trước, tôi sống ở một thị trấn nhỏ, cuộc sống dễ dàng hơn nhiều, nhưng chúng tôi chuyển đến thành phố vì vợ tôi có thể kiếm được một công việc tốt hơn ở đây và con cái chúng tôi có cơ hội được học hành tốt hơn.  
  
  
  
  
  
  
**Lời giải chi tiết:**  
  
  
  
**1** Where is Wat Arun located?  
*(Chùa Arun nằm ở đâu?)*  
It is located on the west bank of the Chao Phraya River.  
*(Nó nằm bên bờ phía Tây của dòng sông Chao Phraya.)*  
**2** Why is Wat Arun called the ‘Temple of Dawn’?  
*(Tại sao chùa Arun được gọi là ngôi đền của bình minh?)*  
  
  
  
It is also called the ‘Temple of Dawn’ because the first light of the morning reflects off the surface of the temple with glory. *(Nó được gọi là 'Ngôi đền của bình minh' bởi vì ánh sáng đầu tiên của buổi sớm mai phản chiếu lên bề mặt của ngôi đền tạo ra những tia sáng rực rỡ.)*  
  
  
  
**3** What can be filled in bread to make difference to banh mi?  
*(Có thể bỏ những gì vào bánh mì để tạo ra sự khác biệt?)*  
  
  
  
Meat balls, sliced ham, pork roll, fried eggs, sausages, fried fish. *(Xíu mại, thịt xông khói cắt lát, giò heom trứng rán, cá rán.)*  
  
  
  
**4** Why are vegetables added to banh mi?  
*(Tại sao lại cho rau củ quả vào bánh mì?)*  
  
  
  
To give a fresh and healthy taste. *(Để tạo ra hương vị tươi mát và thanh đạm.)*  
  
  
  
**5** When are the buses packed with passengers?  
*(Khi nào thì những chiếc xe buýt chở đầy khách?)*  
  
  
  
At rush hour. *(Vào giờ cao điểm.)*  
  
  
  
**6** Which opportunities can be offered to the man’s family?  
*(Những cơ hội nào có thể trao cho gia đình của người đàn ông?)*  
  
  
  
His wife can get a better job and his children can be offered better chances of education. *(Vợ của anh ấy có thể có một công việc tốt hơn và con của anh ấy có thể có được cơ được học hành tốt hơn.)*  
**8 SPEAKING Which city in exercise 2 have you been to? Which city do you like to visit most? Why?**  
*(Bạn đã đến thành phố nào trong bài tập 2? Thành phố nào bạn thích đến thăm nhất? Tại sao?)*  
**Lời giải chi tiết:**  
- I have been to Ha Noi before. It was in April 2022. I went there with my family to visit my relatives. It was a wonderful trip with many memorable moments.  
*(Tôi đã từng đến Hà Nội trước đây. Đó là vào tháng 4 năm 2022. Tôi cùng gia đình đến đó để thăm họ hàng. Đó là một chuyến đi tuyệt vời với nhiều khoảnh khắc đáng nhớ.)*  
- I would like to visit Bangkok in the future because of many reasons. Bangkok is known for its vibrant street life, delicious cuisine, beautiful temples, and bustling markets. The city is also a shopping paradise with numerous shopping malls and markets selling everything from designer brands to cheap souvenirs. Additionally, Bangkok has a rich cultural heritage with historical landmarks such as the Grand Palace and Wat Arun. The city is also famous for its nightlife, offering a range of entertainment options from rooftop bars to nightclubs.  
*(Tôi muốn đến thăm Bangkok trong tương lai vì nhiều lý do. Bangkok được biết đến với cuộc sống đường phố sôi động, ẩm thực ngon, những ngôi đền đẹp và những khu chợ nhộn nhịp. Thành phố này cũng là một thiên đường mua sắm với vô số trung tâm mua sắm và chợ bán mọi thứ từ các thương hiệu thiết kế đến quà lưu niệm giá rẻ. Ngoài ra, Bangkok có một di sản văn hóa phong phú với các địa danh lịch sử như Cung điện Hoàng gia và Wat Arun. Thành phố này cũng nổi tiếng với cuộc sống về đêm, cung cấp nhiều lựa chọn giải trí từ quán bar trên sân thượng đến câu lạc bộ đêm.)*